TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12- 8- 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thanh Huyền và ông Lê Quang Thạch;
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Mai - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Anh Q, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Bản K, xã K, tỉnh Quảng Trị (Bản K, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ), có mặt;

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bản K, xã K, tỉnh Quảng Trị (Bản K, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Trần Anh Q trong đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2025, bản tự khai ngày 03/6/2025 và tại phiên tòa trình bày:*

Anh Trần Anh Q và chị Hồ Thị S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/6/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Bản K, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đến năm 2018, chị S đi làm ăn xa tại tỉnh Đồng Nai thì tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, chị S không còn quan tâm, lo lắng cho gia đình. Anh Q chị S sống ly thân từ năm 2019, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Trần Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh Q yêu cầu được ly hôn chị Hồ Thị S.

Về con chung: Anh Q trình bày anh và chị S có 02 con chung là Trần Anh K, sinh ngày 22/8/2012 và Trần Thị Kim P, sinh ngày 11/12/2015, ly hôn anh Q có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Hồ Thị S:

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 17/6/2025, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý; Biên bản phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác cho chị S. Bố ruột của chị S là ông Hồ Tá D đã nhận các văn bản tố tụng trên và cam kết sẽ giao lại cho chị S. Tuy nhiên chị S vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của anh Trần Anh Q xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Hồ Thị S là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hồ Thị S có địa chỉ cư trú tại xã K, tỉnh Quảng Trị (trước khi sáp nhập là xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình) nên Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị (Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cũ) thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Hồ Thị S, người trực tiếp nhận văn bản là ông Hồ Tá D (bố ruột của chị Hồ Thị S). Ông D đã cam kết giao các văn bản tố tụng cho chị S biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa anh Q và chị S. Việc vắng mặt của bị đơn chị Hồ Thị S không phải vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì anh Trần Anh Q và chị Hồ Thị S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/6/2012, nên hôn nhân của anh Trần Anh Q và chị Hồ Thị S là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn: Theo trình bày của nguyên đơn anh Trần Anh Q trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại bản K, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đến năm 2018, chị S đi làm ăn xa tại tỉnh Đồng Nai thì tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, chị Skhông còn quan tâm, lo lắng cho gia đình. Anh, chị sống ly thân từ năm 2019, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa, anh Trần Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn chị Hồ Thị S.

[4] Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Anh Q và chị Hồ Thị S xảy ra trong một thời dài không thể hàn gắn được, nguyên nhân theo anh Trần Anh Q là do chị Hồ Thị S đi làm ăn xa, không còn quan tâm, lo lắng cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Hiện tại, chị S đang cư trú, sinh sống tại bản K, xã K, tỉnh Quảng Trị, chị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, nhưng chị Svẫn không đến Tòa án để Tòa án hòa giải, động viên vợ chồng trở lại đoàn tụ nuôi dạy con cái. Tại phiên tòa lần thứ hai chị S đã được triệu tập, nhưng chị S vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, chứng tỏ chị S cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình với anh Q, có ý bỏ mặc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Q, xử cho anh Trần Anh Q ly hôn chị Hồ Thị S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về nuôi con chung: Xét anh Q và chị S có 02 con chung Trần Anh K, sinh ngày 22/8/2012 và Trần Thị Kim P, sinh ngày 11/12/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân các con vẫn với anh Q nên anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con và không yêu cầu chị Sữa cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy các con Trần Anh Kvà Trần Thị Kim P đều có nguyện vọng được sống cùng với bố (*Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của của con ngày 25/6/2025*). Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Quỳnh, giao 02 con chung là Trần Anh K và Trần Thị Kim P cho anh Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Q không yêu cầu bởi anh có đủ điều kiện để nuôi con. Sau này vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Anh Q trình bày trong thời gian chung sống anh Qvà chị S không có tài sản chung và nợ chung, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị S không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Anh Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Anh Qvà chị Hồ Thị S được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Anh K, sinh ngày 22/8/2012 và Trần Thị Kim P, sinh ngày 11/12/2015 cho anh Trần Anh Qtrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Hồ Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hồ Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Quảng Trị) theo biên lai 0004610 ngày 14/5/2025 (anh Trần Anh Q đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Trần Anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/8/2025); bị đơn chị Hồ Thị S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho bị đơn theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV4, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã K (để ghi vào sổ Hộ tịch, ĐKKH ngày 18/6/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA